

Hạ Long, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần C; địa chỉ: số A đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: ông Trần Bình M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Đức T, Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q(Theo Văn bản ủy quyền số 964/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 26/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1967; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 30/01/2024 tại Văn phòng C1).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1964; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1991; nơi thường trú: tổ H, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức T2 và anh Nguyễn Hoài N là: chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Theo các Hợp đồng ủy quyền ngày 10/01/2024 và 30/01/2024 tại Văn phòng C1).

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi (tạm tính đến hết ngày 29/01/2024) là: **2.699.725.195đ** (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng) trong đó: nợ gốc là: 2.500.000.000 đ (hai tỷ, năm trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 135.761.076 đ (một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng); nợ lãi quá hạn: 63.964.119đ (sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm mười chín đồng). Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 61/2022-HĐCVHM/NHCT30038 ngày 10/05/2022, Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 09/5/2023 và các giấy nhận nợ số 07 ngày 12/5/2023 và số 08 ngày 17/5/2023.

Thời gian trả nợ: đến ngày 15/03/2024 bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

Kể từ ngày 30/01/2024 là ngày hòa giải thành tại Tòa án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà O và ông T2 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ và các văn bản sửa đổi bổ sung nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần C với bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Đức T2 và anh Nguyễn Hoài N thỏa thuận thống nhất:

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 96,4 m² đất ở đô thị, tại thửa đất số 58 tờ bản đồ số 80, tại tổ H, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh của ông Nguyễn Hoài N. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 504769, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 58935 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 05/03/2021 mang tên bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Hoài N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đất được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H xác nhận chuyển nhượng ngày 15/03/2021. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 54/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 17/03/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Q với ông Nguyễn Hoài N.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.3 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp đủ. Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 7.900.0000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

2.4 Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 42.997.252 đ (bốn mươi hai triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng) các đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên, cụ thể:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần C tự nguyện chịu 21.498.626 đ (hai mươi một triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 42.210.351đ (bốn mươi hai triệu, hai trăm mười nghìn, ba trăm năm mươi một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000399 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 20.711.725 đồng (hai mươi triệu, bảy trăm mười một nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng);

+ Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Đức T2 tự nguyện chịu 21.498.626 đ (hai mươi một triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy